

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 178/2024/HS-ST

Ngày: 23-04-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thiệu Đình Thu.
- Ông Nguyễn Bá Nhịn.
- Bà Nguyễn Thị Viễn Thoa.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2024/HSST, ngày 06/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 1749/2024/QĐXXST-HS ngày 02/04/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Khánh L**; sinh năm: 1985; tại Sóc Trăng; Thường trú: A49/2 ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; cư trú: 200/21A/37/7 đường X, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông Phan Văn T và bà Trần Thị O; có vợ (đã ly hôn), có 01 người con, sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 -có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Hoàng V**; sinh năm: 1991; tại Long An; Thường trú: thôn G, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; cư trú: phòng số 4, nhà T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông Lê Văn H và bà Phan Thị Kim N; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 31/5/2023, bị Toà án nhân dân Quận 8 xử phạt 04 năm tù, tội “Cướp giật tài sản (Bản án số 143/2013/HSST).

+ Ngày 10/06/2016, bị Toà án nhân dân Quận 10 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian cai nghiện bắt buộc là 18 tháng (Quyết định số 79/QĐ-CSCNBB-TA).

+ Ngày 01/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian cai nghiện bắt buộc là 21 tháng (Quyết định số 477/QĐ-TA).

+ Ngày 13/01/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian cai nghiện bắt buộc là 21 tháng (Quyết định số 65/2021/QĐ-TA).

+ Ngày 04/8/2022 bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000 đồng. (Quyết định số 05/QĐ-XPHC).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 -có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa:*

+ Luật sư Phạm Thị Việt H1, Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Hoàng V - có mặt.

+ Luật sư Lưu Tấn Anh T1, Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan Khánh L - có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đậu Thị Diễm T2 – sinh năm 1971. Cư trú: 200/21A/37/7 đường X, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 00 phút ngày 22/12/2022, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B phối hợp với Công an xã B kiểm tra phòng trọ số D, nhà trọ B5/21 ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bắt quả tang Lê Hoàng V và Phan Khánh L cất giấu ma túy để bán, vật chứng thu giữ: cạnh thùng rác màu vàng đặt trước cửa phòng số 4 có 01 bao tay da màu đen bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 100,9355gam, loại Methamphetamine (Bản kết luận giám định số 216/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng K Công an Thành phố H).

Lê Hoàng V và Phan Khánh L đã khai nhận: V và L là bạn bè quen biết. V biết L có nhiều mối quan hệ liên quan đến việc mua bán ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2022, có một thanh niên tên C (không rõ lai lịch) gọi qua ứng dụng Z cho V hỏi mua 01 lạng (100 gam) ma túy đá, V nói đợi báo giá. Sau đó, V gọi điện thoại cho L để đặt mua 01 lạng (100 gam) ma túy đá. L gọi điện cho T3 (không rõ lai lịch) để đặt mua 100 gam ma túy đá, T3 báo giá là 35.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực đường B thuộc khu vực Quận A, thỏa thuận khi nào L bán được ma túy sẽ trả tiền cho T3. L gọi điện cho V báo giá 100g ma túy đá là 39.000.000 đồng, V đồng ý mua và hẹn giao ma túy tại phòng trọ của V. Sau khi nhận được báo giá của L, V gọi điện lại cho C báo giá bán 100 gam ma túy đá là 42.000.000 đồng, C đồng ý mua và thống nhất hẹn nhau 18 giờ 00 cùng ngày đến phòng trọ của V để giao dịch ma túy

Sau đó, L điều khiển xe máy biển số 59C3-141.23 đi đến khu vực đường B gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) là người của T3, đưa cho L 01 gói nylon màu đen bên trong chứa khoảng 100g ma túy đá. Nhận được ma túy, L cất giấu trong người rồi điều khiển xe máy đến nơi ở của V (phòng T4, nhà trọ B5/21 ấp C, xã B, huyện B). Khi giao ma túy cho V xong, L dặn V đem cất giấu ở ngoài còn L đi vào trong phòng trọ của V để thanh toán tiền. Lúc này để tránh bị phát hiện, V lấy 01 chiếc bao tay màu đen bằng da cất giấu gói ma túy vào trong và để dưới đất cạnh thùng rác màu vàng trước cửa phòng trọ của V. Trong lúc V đứng đợi C đến để bán ma túy lấy tiền trả cho L, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 84/CT-VKSTPHCM-P1, ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2014, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phản tranh tụng tại phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 20 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Và xử phạt bị cáo Phan Khánh L 20 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo V 20.000.000 đồng và bị cáo L 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo V tranh luận: Thống nhất về tội danh và điều khoản như Cáo trạng truy tố. Luật sư nêu ra một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thiếu hiểu biết pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L tranh luận: Thống nhất về tội danh và điều khoản như Cáo trạng truy tố. Luật sư nêu ra một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bản thân bị cáo hiện có con nhỏ, vợ đã ly hôn; trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận bổ sung, Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra; Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung vụ án: trên cơ sở thẩm tra, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 22/12/2022, phòng trọ số D, nhà trọ B5/21 ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh P đang có hành vi bán ma túy cho Lê Hoàng V, đang đợi V thanh toán tiền thì bị phát hiện bắt quả tang, khối lượng ma túy qua giám định là 100,9355gam Methamphetamine (Bản kết luận giám định số 216/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng K Công an Thành phố H).

Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, biên bản niêm phong vật chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lê Hoàng V, Phan Khánh L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng vì động cơ tư lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã phân tích. Đối với bị cáo Lê Hoàng V là người có nhân thân xấu, ngày 31/5/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt về tội “Cướp giật tài sản”; đồng thời, nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cho thấy thái độ, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không cao. Do đó, hình phạt đặt ra cần phải nghiêm, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, nhân thân và hậu quả phạm tội do các

bị cáo gây ra, mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ của Hội đồng xét xử về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đối với phần luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa.

[4] Ngoài hình phạt chính thì Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói giấy có ghi vụ số 69/23 (216), được niêm phong sau giám định có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y, điều tra viên Trương Quang V1, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định. Đây là vật chứng vụ án, vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số imei 1: 351494691005540, số imei 2: 353439741005543 (...5540, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). Đây là tài sản của bị cáo V dùng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại: airblade, dung tích xi lanh 149,3, biển số: 59C3-14123; SK: RLHKF4109LZ473537; SM: KF41E-0060000 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Đây là tài sản của bà Đậu Thị Diễm T2, L mượn xe của bà T2 dùng làm phương tiện đi lại, bà T2 không biết bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bà Đậu Thị Diễm T2.

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định; số loại không xác định; dung tích xi lanh: không xác định; BS: 76B1-20317; SK: RLCUG0010FY045064; SM: G3D4E-049180 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Hiện không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, quá trình mua bán không đúng quy định về giao dịch dân sự, cơ quan điều tra đã đăng báo tìm

chủ sở hữu nhưng chưa có người liên hệ giải quyết. Do đó, giao cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe nêu trên trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày đăng báo nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 bao tay da màu đen, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 điện thoại di động OPPO, Imei 1 862366052847557, số imei 2: 862366052847540 (thực nhận 01 điện thoại OPPO, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). Đây là tài sản của bị cáo V, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo V.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei 1: 353112106516608; số imei 2: 353112106665843(...6608, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). Đây là tài sản của bị cáo L dùng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 20 (Hai mươi) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022. Phạt bổ sung bị cáo: 20.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Khánh L 20 (Hai mươi) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022. Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- *Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số imei 1: 351494691005540, số imei 2: 353439741005543 (...5540, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imei 1: 353112106516608; số imei 2: 353112106665843(...6608, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 gói giấy có ghi vụ số 69/23 (216), được niêm phong sau giám định có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y, điều tra viên Trương Quang V1, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 bao tay da màu đen.

- *Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Lê Hoàng V đối với:* 01 điện thoại di động OPPO, Imei 1 862366052847557, số imei 2: 862366052847540 (thực nhận 01 điện thoại OPPO, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Giao cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày đăng báo nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung, nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định; số loại không xác định; dung tích xi lanh: không xác định; BS: 76B1-20317; SK: RLCUG0010FY045064; SM: G3D4E-049180 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

- Trả lại cho bà Đậu Thị Diễm T2: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại: airblade, dung tích xi lanh 149,3, biển số: 59C3-14123; SK: RLHKF4109LZ473537; SM: KF41E-0060000 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/176 ngày 26/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Người có QL&NVLQ; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PV06 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.